**NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7 (HỌC KỲ 2)**

**Tuần 22: Tiết 87 : Văn bản: SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT** *(KK học sinh tự học)*

**I. Đọc hiểu chú thích**

**1. Tác giả:** Đặng Thai Mai (1902-1984)

- Là nhà giáo, là nhà văn, nhà nghiên cứu văn học, nhà hoạt động xã hội có uy tín, năm 1996 được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật

**2. Tác phẩm**

- Xuất xứ: Được trích từ phần đầu bài nghiên cứu “Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc”(1967)

- PTBĐ: Nghị luận + chứng minh.

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Nêu vấn đề: Sự giàu đẹp của tiếng Việt**

**“**Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay”

**2. Giải quyết vấn đề**

**a. Tiếng Việt đẹp, hay**

- Hài hòa về mặt âm hưởng thanh điệu

- Tiếng Việt đẹp, rành mạch, uyển chuyển, ngon lành

- Có đủ khả năng diễn đạt tình cảm tư tưởng của con người=> Đẹp và hay là hai phẩm chất của tiếng Việt có gắn bó chặt chẽ .

**b. Tiếng Việt giàu và phong phú**

- Hệ thống nguyên âm và phụ âm phong phú

- Tế nhị uyển chuyển trong cách đặt câu, ngữ pháp

- Giàu thanh điệu

- Giàu chất nhạc và thơ =>Chứng minh sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều phương diện :

Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Dẫn chứng cụ thể, sinh động.=>Tiếng Việt giàu hình tượng ngữ âm như những âm giai trong bản nhạc trầm bổng

**3. Kết thúc vấn đề**: Sức sống của tiếng Việt

- **Trách nhiệm :** Giữ gìn, phát triển tiếng nói dân tộc của mỗi người Việt Nam

**Tiết 88: LUYỆN TẬP**

(Luyện tập theo đề Tập làm văn)

**Đề 1: Nhân dân ta thường nói: *“Có chí thì nên”.* Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.**

***1. Tìm hiểu đề và tìm ý.***

- Kiểu bài: Nghị luận chứng minh.

- Chứng minh tư tưởng đúng đắn của câu tục ngữ

- Nội dung: Người nào có lí tưởng, có hoài bão, có nghị lực vững vàng, người đó sẽ thành công trong cuộc sống.

- Muốn chứng minh thì có 2 cách lập luận: một là nêu dẫn chứng xác thực, hai là nêu lí lẽ

***2. Lập dàn bài***

1. *Mở bài:* Nêu luận điểm cần chứng minh

*b- Thân bài:*

*\* Xét về lí:*

- *Chí* là điều rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại.

- Không có chí thì không làm được gì.

*\* Xét về thực tế*

- Những người có chí đều thành công (dẫn chứng)

- *Chí* giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua (Nêu dẫn chứng)

c- *Kết bài:* Mọi người nên tu dưỡng, ý chí ..

*(*Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh)

............................................................................................................

***Tuần 23:*** **Tiết 89: THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

***I. Đặc điểm của trạng ngữ:***

- Về ý nghĩa:

+ Trạng ngữ là thành phần phụ bổ sung ý nghĩa cho câu+ Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

- Về hình thức:

+ Đứng đầu câu, giữa câu hay cuối câu

. VD :1.- Dưới bóng tre xanh (*TN xác định nơi chốn)*

- đã từ lâu đời. *(Xác định thời gian).*

2. ... từ nghìn đời nay *(Thời gian, đứng ở giữa câu*)

....Đời đời kiếp kiếp...(Thông tin về thời gian)

3. Vì bị bệnh, tôi phải nghỉ học.(*TN nguyên nhân).*

4. Để đạt học sinh giỏi, tôi phải cố gắng nhiều hơn nữa. *(Chỉ mục đích).*

5. Với chiếc xe đạp, bạn ấy đi đến trường. (*Chỉ phương tiện).*

6. Nhanh như cắt, bạn ấy đã làm xong bài tập*. (Chỉ cách thức diễn ra sự việc).*

**……………………………………………………………………**

**Tiết 90: THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (tiếp theo)**

**I. Tìm hiểu bài**

**1. Công dụng của trạng ngữ**

VDa. + Thường thường, vào khoảng đó -> chỉ thời gian.

+ Sáng dậy -> chỉ thời gian.

+ Trên giàn hoa lí (câu 4) -> địa điểm

+ Chỉ độ tám chín giờ sáng (câu 5)-> thời gian.

+ Trên nền trời trong trong (câu 5)-> địa điểm.

VD b. Về mùa đông -> thời gian

- Trạng ngữ bổ sung những thông tin cho câu: về thời gian, nơi chốn, xác định hoàn cảnh, điều kiện của sự việc nêu trong câu, làm cho nội dung thông tin của câu chính xác.

- Trạng ngữ: Nối kết các câu, các đoạn văn cho mạch lạc.

**2. Tách trạng ngữ thành ngữ thành câu riêng**

VD 1: TN - để tự hào với tiếng nói của mình. -> XĐ mục đích của sự việc nói trong câu.

VD 2: *Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó.*-> xác định mục đích của sự việc nói trong câu 1.

- Trạng ngữ được tách thành câu riêng => để nhấn mạnh ý hoặc chuyển ý hoặc thể hiện tình huống cảm xúc nhất định.

- Trạng ngữ đứng ở cuối câu thường được tách thành câu riêng.

**II. Ghi nhớ:** SGK/45, 46

*………………………………………………………………..*

**Tiết 91, 92: TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I. Phép lập luận chứng minh**: là dùng lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (Cần được chứng minh) là đáng tin cậy

- Các lí lẽ, bằng chứng phải được lựa chọn, thẩm tra, phân tích thì mới có sức thuyết phục.  
VD: - Luận điểm cơ bản: Đừng sợ vấp ngã.

- *Những câu văn mang luận điểm phụ*:

- Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ.

- Xin bạn chớ lo sợ thất bại.

- Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình.

**II. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh**

**1. Tìm hiểu đề, tìm ý**

**\* Tìm hiểu đề**

- Thể loại: Văn chứng minh.

- Nội dung: Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả cho mình được hưởng. Đó là một đạo lí sống đẹp đẽ của dân tộc Việt Nam.-> Yêu cầu lập luận chứng minh: Đưa dẫn chứng thích hợp, phân tích cho người đọc, nghe thấy vấn đề nêu ra là đúng đắn.

**\* Tìm ý**

- Nội dung, ý nghĩa 2 câu tục ngữ

+ Nghĩa đen: Ăn quả, uống nước -> hưởng thành quả; Kẻ trồng cây, nguồn -> người làm ra thành quả.

+ Nghĩa bóng: Lòng biết ơn...

**2. Lập dàn bài: Chứng minh rằng nhân dân ta luôn sống theo đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”**

*aMở bài:*- Giới thiệu câu tục ngữ và khẳng định, đề cao đạo lí, lối sống tốt đẹp của nhân dân ta

*b. Thân bài:*

- Giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ. + Nghĩa đen: Ăn quả, uống nước -> hưởng thành quả; Kẻ trồng cây, nguồn -> người làm ra thành quả.

+ Nghĩa bóng: Lòng biết ơn...

- Chứng minh về lối sống và truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta.

+ Trong gia đình: Cúng giỗ tổ tiên, chúc thọ ông bà.

+ Trong đời sống cộng đồng: giỗ tỗ Hùng Vương, truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ, ngày thương binh liệt sĩ, ngày nhà giáo VN, thầy thuốc VN, chăm sóc thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc các bà mẹ anh hùng.

*c. Kết bài***:** - Suy nghĩ của em về đạo lí“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

**3. Viết bài**

**4. Đọc và sửa bài**

………………………………………………………

**Tuần 24: Chủ đề: VĂN NGHỊ LUẬN**

**Tiết 93: Văn bản: ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

*(Phạm Văn Đồng)*

**I. ĐỌC HIỀU CHÚ THÍCH**

***1.Tác giả*** -Thủ tướng Phạm Văn Đồng(1906 - 2000) nhà cách mạng nổi tiếng, nhà văn hóalớn.

***2. Tác phẩm:***

- Trích: "*Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại”*– 1970.

***Thể loại:***  - Nghị luận.

**II. ĐỌC HIỀU VĂN BẢN**

***1. Nhận định chung về đức tính giản dị của Bác:***

=> Sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất. > < Đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ Tịch.

***2. Chứng minh đức tính giản dị của Bác:***

***\* Giản dị trong đời sống***

+ Bữa cơm: Có vài ba món đơn giản, ăn không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong bát cũng sạch, thức ăn còn lại xếp tươm tất.

+ Căn nhà: Vài ba phòng hòa cùng với thiên nhiên.

+ Cách làm việc: Suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc

***-*** Chứng cứ toàn diện dẫn chứng phong phú cụ thể , gần gũi , dễ hiểu

\* ***Trong lời nói và bài viết:***

“ Không có gì quí hơn đọc lập tự do”

“ Nước Việt Nam…… thay đổi” =>Như những chân lí của thời đại -> Chứng cứ thuyết phục chọn lọc, tiêu biểu.

- Đề cao sức mạnh phi thường lời nói giản dị của Bác**.**

**.......................................................................................................**

**Tiết 94: Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG.**

*(Hoài Thanh)*

**I. Đọc hiểu chú thích**

**1*. Tác giả***:Hoài Thanh (1909- 1980) quê Nghệ An, là nhà phê bình văn học xuất sắc thế kỉ XX. Thi nhân Việt Nam - một công trình nghiên cứu nổi tiếng về phong trào thơ mới.

***2. Tác phẩm***:

- Văn bản được viết năm 1936 in trong cuốn *Văn chương và hành động*.

- Thể loại: Nghị luận

- Bố cục: Chia làm ba phần (đánh dấu SGK)

**II. Đọc hiểu văn bản**

***1. Nguồn gốc cốt yếu của văn chương.***

Theo Hoài Thanh là *“lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài”*.

***2. Nhiệm vụ của văn chương***

- “*Sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng”*=>Văn chương phản ánh hiện thực cuộc sống

- “*Văn chương sáng tạo ra sự sống”=>* Những điều tốt đẹp để chúng ta phấn đấu xây dựng trong tương lai*.*

**3. *Công dụng của văn chương***

***- “****Giúp cho tình cảm và gợi lòng vị tha”*

*- “Văn chương gây cho ta những tình cảm mà ta không có”*

*- “Luyện cho ta những tình cảm sẵn có”*=>Làm giàu tình cảm con người

- … “*Núi non, hoa cỏ trông mới đẹp, tiếng chim, tiếng suối nghe mới hay”..*

=> Văn chương làm đẹp và làm hay thêm những thứ bình thường

- … *“Lịch sử loài người xoá các thi nhân…thì cái cảnh tượng nghèo nàn*”

=> Các văn nhân, thi nhân làm giàu sang cho lịch sử nhân loại*=>* Lập luận chặt chẽ, chứng cứ thuyết phục.

**III. Ghi nhớ: SGK/63**

**……………………………………………………………**

**Tiết 95: LUYỆN TẬP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH**

**Đề bài:** Chứng minh câu tục ngữ: “ Có công mài sắt có ngày nên kim”

I/ Mở bài:Dẫn dắt giới thiệu câu tục ngữ.

I/ Thân bài

1. Giải thích câu tục ngữ: là hình ảnh ẩn dụ cho ý chí nghị lực và lòng kiên trì của con người. Có nỗ lực và cố gắng không ngừng nghỉ thì khó khăn dù lớn đến mấy thì cũng có thể vượt qua.

2. Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ:

- Để đạt được thành công, để vươn tới cái đẹp của cuộc đời thì con người phải trải qua nhiều gian nan thử thách.

- Cao Bá Quát xưa kia viết chữ rất xấu nhưng nhờ khổ công rèn luyện, ông đã được tôn làm “Thánh Quát” với biệt tài văn hay chữ tốt

Edison đã phải miệt mài thực hiện đến 1000 thí nghiệm thì mới tìm ra được chất làm nên dây tóc bóng đèn. Nếu không có niềm say mê, kiên trì, nhẫn nại đó thì chắc giờ đây nhân loại vẫn còn chìm trong bóng tối.

3. Bài học:

- Câu tục ngữ là bài học về một phẩm chất đáng quý của con người.

- Cần rèn luyện cho mình ý chí và nghị lực và học tập những tấm gương dám sống và dám đi đến thành công.

III/ Kết bài Nêu suy nghĩ về vấn đề.

*Từ dàn bài các em hãy viết mở bài và kết bài cho bài văn chứng minh.*

**………………………………………………….**

**TRÊN ĐÂY LÀ NỘI DUNG BÀI HỌC CÁC EM XEM VÀ CHÉP VÀO VỞ BÀI HỌC NHẰM GIÚP CÁC EM NẮM VỮNG KIẾN THỨC SAU KHI ĐI HỌC TRỞ LẠI. MONG CÁC EM CHĂM NGOAN VÀ THỰC HIỆN TỐT NHÉ!!**